TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HSST
Ngày: 24/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê – Nguyên cán bộ tư pháp Ủy ban nhân dân phường Bến Thành.

2. Bà Trần Hoàng Hạnh – Phó trưởng khoa, Giảng viên Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phan Duy Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*:** Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 874/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số: 953/TB-TA ngày 15 tháng 8 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số: 979/TB-TA ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1986; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 18 lầu 2, đường K, phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Kim H; có vợ Nguyễn Hoàng Xuân Th (không đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13 tháng 8 năm 2015 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 239/HSST (đã được xóa án tích), ngày 15 tháng 9 năm 2020 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

trong thời hạn 18 tháng theo quyết định số: 120/QĐ-TA (ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã chấp hành xong). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

2. Nguyễn Hoàng Xuân Th, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 053 Lô B, chung cư N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Thị Mai X; có chồng Nguyễn Ngọc T (không đăng ký kết hôn) và có ba người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2019 (trong đó có 01 con chung với Nguyễn Ngọc T); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại: Em Đặng Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2007;

Người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Thị Ánh Ng;

Địa chỉ: Số 160/15/43 đường số 1, khu phố M, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trí H, sinh năm: 1961;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 053 Lô B, chung cư N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người làm chứng: Ông Đặng Quốc Đ, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Số 36/1 đường B, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Số 574/15/1/20C đường S, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Ngọc T rủ Nguyễn Hoàng Xuân Th đi tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt, Th đồng ý. Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 09 tháng 4 năm 2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số: 59F2-134.10 chở Th đến chung cư số 9 đường T, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. T đậu xe mô tô cách chung cư khoảng 15 mét rồi nói Th cảnh giới, còn T đi bộ vào trong chung cư số 9 đường T, khi đến cầu thang tầng lửng đoạn giữa tầng trệt và tầng 1, T nhìn thấy 01 xe đạp màu đen có ghi hiệu Asama của em Đặng Nguyễn Thanh Tr, có dùng dây xích kim loại quấn quanh xe và xuyên qua lỗ móc trên tường, không người

trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, T quay lại chỗ Th để lấy búa do T mang theo từ trước đập vào lỗ móc trên tường nơi dây xích xuyên qua làm lỗ móc bung ra khỏi tường, T dùng 2 tay khiêng chiếc xe đạp đi đến chỗ Th đang chờ sẵn rồi đưa Th giữ, T điều khiển xe mô tô biển số: 59F2-134.10 chở Th đi, còn Th thì dùng 2 tay giữ xe đạp trộm được để trên yên xe giữa T và Th, chạy được khoảng 50 mét bị ông Đặng Quốc Đ phát hiện tri hô, đuổi theo. Khi ông Đ đuổi kịp giữ T và Th lại, Th giằng co chiếc xe đạp với ông Đ, làm T không điều khiển được xe nên té ngã trước số 7 đường T, phường B, Quận X thì bị ông Nguyễn Quốc Th chứng kiến sự việc, rồi cùng ông Đ khống chế bắt giữ T và Th giao Công an phường Bến Nghé lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, T và Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T và Th phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được. (bút lục 76-98, 107-120, 126-155).

Theo kết luận định giá tài sản số: 98/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 xe đạp hiệu Asama, trị giá 2.400.000 đồng. (bút lục 158-159).

Bản cáo trạng số: 131/CT-VKS-Q1 ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Hoàng Xuân Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi; bị cáo T phạm tội khi có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, năm 2020 bị Tòa án nhân dân Quận 3 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần có mức án nghiêm. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Riêng bị cáo Th được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hùng từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm i

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Th từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: 01 xe đạp màu đen đỏ xám có ghi hiệu Asama, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nào khác nên không xét. (bút lục 165a).

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 bịch nylon màu đen bên trong đựng 01 búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại, dài khoảng 30 cm; 01 tua vít cán màu đỏ, dài khoảng 30cm, 01 kềm sắt, cán màu đỏ, dài khoảng 15cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu OppoA55 64GB, số imei 1: 866787053838293, số imei 2: 866787053838285; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, số imei 1: 352192667391766, số imei 2: 353383127391764, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Th.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số: 59F2-134.10, số máy: JA39E0951443, số khung: 3918KY095023, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho ông Nguyễn Trí H là chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo T, bị cáo Th đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét, về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại, người làm chứng, người chứng kiến và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản hoạt động điều tra, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, biên

bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tường trình, bản tự khai, kết luận định giá tài sản,… nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 09 tháng 4 năm 2023, khi đến cầu thang tầng lửng đoạn giữa tầng trệt và tầng 1 chung cư số 9 đường T, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T và bị cáo Th có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp màu đen có ghi hiệu Asama của em Đặng Nguyễn Thanh Tr, rồi bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng, trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.400.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo T, bị cáo Th đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người rủ rê, đề xuất và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp là nhân tố quyết định để tội phạm hoàn thành. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đến năm 2020 bị Tòa án nhân dân Quận 3, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe kẻ khác góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét, bị cáo Th khi được bị cáo T rủ trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý ngay và tích cực tham gia vào việc phạm tội với vai trò giúp sức là người cảnh giới để bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi của bị cáo.

[6] Xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại bị hại; riêng bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, bị cáo Th hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình

phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: 01 xe đạp màu đen có ghi hiệu Asama, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bịch nylon màu đen bên trong đựng 01 búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại, dài khoảng 30 cm; 01 tua vít cán màu đỏ, dài khoảng 30cm, 01 kềm sắt, cán màu đỏ, dài khoảng 15cm các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu giữ là vật chứng của vụ án và xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OppoA55 64GB, số imei 1: 866787053838293, số imei 2: 866787053838285, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, số imei 1: 352192667391766, số imei 2: 353383127391764 thu giữ của bị cáo Th. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận 02 điện thoại di động trên là của bị cáo Th, bị cáo Th đưa điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 cho bị cáo T giữ vì túi quần của bị cáo Th nhỏ không bỏ được, 02 điện thoại trên bị cáo Th sử dụng để liên lạc với gia đình, người thân. Trường hợp Hội đồng xét xử trả lại 02 điện thoại đã thu giữ thì bị cáo T đề nghị trả lại cho bị cáo Th là chủ sở hữu. Xét, việc thu giữ 02 điện thoại di động trên không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại bị cáo Th.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số: 59F2-134.10, số máy: JA39E0951443, số khung: 3918KY095023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu giữ của bị cáo T. Qua xác minh xe do ông Nguyễn Trí H, sinh năm: 1961; trú tại: 053 lô B, chung cư N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là cha của bị cáo Th đứng tên đăng ký xe. Ông H khai khoảng đầu năm 2023, ông H cho bị cáo Th mượn xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện đi lại, ông không biết bị cáo Th sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội. Do đó, xét việc thu giữ xe trên không liên quan đến vụ án cần trả lại cho ông Nguyễn Trí H là chủ sở hữu. (bút lục 160-161)

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T, bị cáo Nguyễn Hoàng Xuân Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Xuân Th 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tiêu hủy 01 (một) bịch nylon màu đen bên trong đựng 01 (một) búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại, dài khoảng 30 cm; 01 (một) tua vít cán màu đỏ, dài khoảng 30cm, 01 (một) kềm sắt, cán màu đỏ, dài khoảng 15cm.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng Xuân Th 01 (một) điện thoại di động hiệu OppoA55 64GB, số imei 1: 866787053838293, số imei 2: 866787053838285; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, số imei 1: 352192667391766, số imei 2: 353383127391764.

+ Trả lại ông Nguyễn Trí H 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số: 59F2-134.10, số máy: JA39E0951443, số khung: 3918KY095023.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 150/2023/PNK-THAHS ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Ngọc T, bị cáo Nguyễn Hoàng Xuân Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo Nguyễn Ngọc T, bị cáo Nguyễn Hoàng Xuân Th, ông Nguyễn Trí H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuân